

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình
trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025**

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH GIAI ĐOẠN 2014 - 2020

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Sau 07 năm thực hiện Kế hoạch, công tác phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh¹ đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, đời sống các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh được cải thiện so với trước đây. Theo số liệu thống kê đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 419.021 hộ gia đình, trong đó, hộ nghèo giảm còn 1,86%; 387.648/419.021 gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”, tỷ lệ 92,51%; 96,89% “Ấp văn hóa nông thôn mới”; 99,16% “Khóm văn minh đô thị”; 89,74% “Xã văn hóa nông thôn mới”; 100% “Phường, thị trấn văn minh đô thị”.

Nhiều mô hình về gia đình nhất là phòng, chống bạo lực gia đình (PCBLGD) do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai, duy trì và nhân rộng với những kết quả tích cực². Qua đó, phát huy hiệu quả trong công tác tư vấn và hỗ trợ các nạn nhân BLGD, tuyên truyền các kỹ năng ứng xử trong gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc. Tình hình BLGD trên địa bàn tỉnh đã cơ bản được kiểm chế và giảm mạnh, năm 2014 toàn tỉnh có 489 vụ BLGD đến năm 2020 còn 65 vụ (giảm 424 vụ).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH ĐẾN NĂM 2020

- Đến cuối năm 2020, 07/07 chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt so với Kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ hộ gia đình được tiếp cận thông tin về PCBLGD: đến năm 2020 đạt 96,67% vượt 1,67% so với chỉ tiêu Kế hoạch đề ra (95%).

- Tỷ lệ cán bộ tham gia công tác PCBLGD các cấp được tập huấn nâng cao năng lực PCBLGD: đến năm 2020 đạt 95% vượt 2% so với chỉ tiêu Kế hoạch đề ra (93%).

¹ Kế hoạch 182/KH-UBND ngày 03/12/2014 của UBND Tỉnh về PCBLGD trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2020.

² 143/143 xã, phường, thị trấn đều triển khai mô hình PCBLGD; 698/698 khóm, ấp có Câu lạc bộ “Gia đình phát triển bền vững”, 684 Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình, 2.724 Địa chỉ tin cậy, 572 đường dây nóng và 214 Tủ sách pháp luật đặt tại cấp xã nhằm hỗ trợ công tác tuyên truyền, tư vấn và phát hiện các vụ việc BLGD, góp phần xây dựng gia đình phát triển bền vững.

- Tỷ lệ cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cấp xã phụ trách công tác PCBLGD được tập huấn nâng cao năng lực PCBLGD: đến năm 2020 đạt 99,83% cơ bản đạt so với chỉ tiêu Kế hoạch đề ra (100%).

- Tỷ lệ nạn nhân BLGD có nhu cầu hoặc được phát hiện bảo đảm tiếp cận các hoạt động hỗ trợ về phòng ngừa BLGD, tư vấn pháp lý, chăm sóc y tế, bảo vệ sự an toàn cho nạn nhân: đến năm 2020 đạt 99,75% cơ bản đạt so với chỉ tiêu Kế hoạch đề ra (100%).

- Tỷ lệ người có hành vi BLGD được phát hiện bảo đảm tiếp cận các hoạt động hỗ trợ về phòng ngừa, giáo dục chuyển đổi hành vi: đến năm 2020 đạt 99,58% vượt 1,58% so với chỉ tiêu Kế hoạch đề ra (98%).

- Tỷ lệ số xã, phường, thị trấn và khóm, ấp có triển khai mô hình PCBLGD gồm: Ban chỉ đạo cấp xã, CLB gia đình phát triển bền vững, nhóm PCBLGD, địa chỉ tin cậy và đường dây nóng: đến năm 2020 100% xã, phường, thị trấn và khóm, ấp đều triển khai thực hiện đạt chỉ tiêu Kế hoạch đề ra (100%).

Phần II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRONG TÌNH HÌNH MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP ĐẾN NĂM 2025

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới”.

- Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 13/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025.

- Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030.

- Quyết định số 96/QĐ-TT ngày 19/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nhằm tiếp tục giảm tình trạng bạo lực gia đình trên địa bàn toàn tỉnh, góp phần xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới”; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030, Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030.

2. Các chỉ tiêu đến năm 2025

(1) Đạt 40% hộ gia đình tham gia các buổi nói chuyện chuyên đề về PCBLGD do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tại các khóm, ấp.

(2) Phần đầu đạt 50% các kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của tỉnh và 80% Đài Truyền thanh cấp huyện có chuyên mục về PCBLGD được phát sóng định kỳ.

(3) Đạt trên 70% người có nguy cơ bị bạo lực gia đình được trang bị kiến thức, kỹ năng về ứng phó khi bị bạo lực gia đình.

(4) Phần đầu đạt 97% những người bị bạo lực gia đình khi phát hiện được bảo vệ, trợ giúp pháp lý và chăm sóc sức khỏe.

(5) Phần đầu đạt trên 97% những người có hành vi bạo lực gia đình khi phát hiện được tư vấn, cung cấp kiến thức, kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực.

(6) Phần đầu đạt 90% các huyện, thành phố trực thuộc Tỉnh có cộng tác viên dân số thực hiện các nhiệm vụ về PCBLGD tại cộng đồng.

(7) Đạt 100% xã, phường, thị trấn duy trì Mô hình PCBLGD.

(8) Đạt 97% người người trực tiếp tham gia PCBLGD các cấp được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về PCBLGD.

(Kèm theo Phụ lục 1)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thực hiện tốt các chính sách về PCBLGD

- Thực hiện tốt các chính sách về PCBLGD, đặc biệt là các chính sách nhằm thực hiện có hiệu lực, hiệu quả các quy định của Luật PCBLGD, Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và Gia đình; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định phù hợp với thực tiễn đời sống Nhân dân trong tình hình mới.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội phù hợp tình hình dịch Covid-19 đối với người cao tuổi, trẻ em, các đối tượng yếu thế trong xã hội; tạo điều kiện chăm sóc, hỗ trợ cho nạn nhân bạo lực gia đình; nhất là người bị phụ thuộc vào thành viên khác trong gia đình.

- Triển khai chính sách hỗ trợ đội ngũ cán bộ tham gia công tác PCBLGD và đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế khóm, ấp tham gia PCBLGD ở cơ sở; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động PCBLGD.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo và phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về PCBLGD

- Chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh công tác PCBLGD”; Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 13/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình về PCBLGD trong tình hình mới đến năm 2025...

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền đối với công tác PCBLGD; thực hiện các chỉ tiêu về gia đình phù hợp với đặc điểm tình hình xã hội tại địa phương. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ của các cấp, các ngành tạo nên sức mạnh tổng hợp trong thực hiện PCBLGD.

- Triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án về PCBLGD phù hợp, thiết thực gắn với thực hiện các mục tiêu năm 2025 và theo từng năm. Phát triển các mô hình hỗ trợ gia đình thực hiện bình đẳng giới, PCBLGD; các mô hình tư vấn, giáo dục về hôn nhân gia đình cho thanh niên trước khi kết hôn; các dịch vụ công về văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho các thành viên gia đình.

- Kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và trang bị kỹ năng thực hiện nhiệm vụ cho cán bộ, công chức thực hiện PCBLGD các cấp đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới; phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền PCBLGD, thu thập thông tin về bạo lực gia đình.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCBLGD. Quy định trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tình trạng bạo lực trong phạm vi quản lý.

3. Triển khai hệ thống cung cấp dịch vụ hỗ trợ, phòng ngừa bạo lực gia đình

- Xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên về PCBLGD tại cộng đồng. Thường xuyên củng cố, kiện toàn đảm bảo đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chú trọng phát huy vai trò của cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em, nhân viên y tế khóm, ấp để tác nghiệp công tác cụ thể tại cơ sở.

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ văn hóa, y tế, giáo dục và các dịch vụ xã hội cơ bản khác cho gia đình; phát triển mô hình cung cấp dịch vụ tư vấn hôn nhân và gia đình; tư vấn hỗ trợ người bị bạo lực gia đình; tạo điều kiện bố trí nơi tạm lánh, chăm sóc, hỗ trợ y tế cho nạn nhân bạo lực gia đình tại cơ sở khám, chữa bệnh. Triển khai mô hình cung cấp dịch vụ tư vấn hôn nhân và gia đình; tư vấn hỗ trợ người bị bạo lực gia đình phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người là nạn nhân bạo lực gia đình, người có nguy cơ cao gây bạo lực gia đình nhưng chưa có việc làm.

- Hướng dẫn, tập huấn cho các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ, phòng ngừa bạo lực gia đình; cung cấp dịch vụ tư vấn, trợ giúp pháp lý chăm sóc sức khỏe cho nạn nhân bạo lực gia đình; tư vấn, hỗ trợ việc làm cho người gây bạo lực gia đình bị thất nghiệp...

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Cơ sở tư vấn PCBLGD cấp tỉnh, cấp huyện; mô hình PCBLGD: Câu lạc bộ “Gia đình phát triển bền vững” và

các mô hình: “ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”; “bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương” ở khóm, ấp... góp phần thực hiện hiệu quả công tác PCBLGD.

4. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCBLGD

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGD. Hàng năm, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng Ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3); Tháng hành động Quốc gia PCBLGD và Ngày Gia đình Việt Nam (28/6); “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới” và “Ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ” (25/11) với các hình thức đa dạng, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, khu vực, đặc biệt là vùng nông thôn, biên giới.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, tập trung tuyên truyền theo từng nhóm đối tượng có nguy cơ phù hợp với mỗi cộng đồng dân cư. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống Mặt trận và các tổ chức thành viên, hệ thống thông tin đại chúng, hoạt động của các thiết chế ngành văn hóa, thể thao và du lịch; tổ chức các hội thi, hội thảo sinh, sinh hoạt chuyên đề, cuộc thi, đặt hàng sáng tác các tác phẩm văn học nghệ thuật về gia đình và PCBLGD; các hoạt động thể thao thực hiện truyền thông về PCBLGD để tạo ra sản phẩm truyền thông phong phú, đa dạng.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: tăng cường các bài viết, tin, bài, chuyên trang, chuyên mục về gia đình, PCBLGD; giới thiệu những gia đình tiêu biểu, mô hình mới, cách làm hay về xây dựng gia đình hạnh phúc; phê phán hành vi bạo lực gia đình, bất bình đẳng giới, bạo hành trẻ em; hướng dẫn kiến thức, kỹ năng PCBLGD... đăng trên trên thông tin điện tử, Báo, Đài, Trạm truyền thanh.

- Lồng ghép tuyên truyền về gia đình, kiến thức PCBLGD vào hệ thống các trường học phù hợp với các cấp học, bậc học; phổ biến, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ. Xây dựng gia đình là môi trường an toàn cho trẻ em; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong PCBLGD.

- Lồng ghép nội dung PCBLGD vào tiêu chí công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa và các danh hiệu khác, Quy ước khóm, ấp để tuyên truyền, vận động thực hiện sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân.

5. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia công tác PCBLGD các cấp, các ngành

- Kiện toàn bộ máy tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp; chú trọng nâng cao chất lượng phối hợp liên ngành về công tác PCBLGD.

- Bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thực hiện PCBLGD các cấp, đặc biệt là ở cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được trang bị kỹ năng trong thực hiện nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên, tư vấn viên, hòa giải viên về PCBLGD. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hỗ trợ cán bộ trực tiếp làm công tác PCBLGD ở cơ sở.

6. Tăng cường nghiên cứu khoa học; ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu về PCBLGD

- Ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu khoa học về gia đình; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, PCBLGD gắn với ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo tính chính xác, khoa học.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động tuyên truyền PCBLGD cho các thành viên trong gia đình phù hợp với từng độ tuổi, sở thích của các nhóm đối tượng.

- Sử dụng các phần mềm, ứng dụng Zalo, Facebook... để nắm bắt thông tin, định hướng dư luận về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; kịp thời phát hiện và ngăn chặn những rủi ro, xung đột, bạo lực trong gia đình, các hành vi vi phạm về đạo đức, lối sống.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thực hiện pháp luật về PCBLGD

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, các ngành, các cấp kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến PCBLGD; kịp thời hướng dẫn, đề xuất, kiến nghị những phát sinh, bất cập cần điều chỉnh cho phù hợp.

- Biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả cho công tác PCBLGD. Giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về PCBLGD.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát tiến độ và hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm đảm bảo đạt hiệu quả Kế hoạch đề ra.

IV. KINH PHÍ

Từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách; nguồn tài trợ, viện trợ, huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định; lồng ghép vào các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan. Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao, cơ quan chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan đến nội dung của Kế hoạch, tổng hợp dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2022 - 2025 là: 27.086.000.000 đ
(Hai mươi bảy tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu đồng).

(Xem chi tiết tại Phụ lục 2).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN (kèm theo Phụ lục 3)

Đề nghị các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này. Thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm (10/6), cuối năm (10/12) đến Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX. VD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Tấn Bửu